

THÔNG TƯ

Về hướng dẫn bảo vệ môi trường vịnh Hạ Long

Vịnh Hạ Long, một thắng cảnh nổi tiếng của Việt Nam và đã được Tổ chức Văn hoá - Khoa học - Giáo dục (UNESCO) của Liên hiệp quốc công nhận là di sản tự nhiên thế giới, đang gia tăng mạnh về dân số, phát triển nhanh về công nghiệp, xây dựng đô thị, giao thông, du lịch và khai thác khoáng sản, hải sản.

- Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 27 tháng 12 năm 1993; Nghị định số 175/CP ngày 18 tháng 10 năm 1994 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường;

- Căn cứ Điều 3, Quyết định số 483/TTg ngày 25 tháng 7 năm 1996 của Thủ tướng Chính phủ về việc đầu tư xây dựng Cảng Cái Lân;

- Căn cứ Quyết định ngày 17 tháng 12 năm 1994 của UNESCO công nhận Vịnh Hạ Long là di sản tự nhiên thế giới.

Sau khi thống nhất với Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh, Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng, các cơ quan liên quan Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường hướng dẫn bảo vệ môi trường Vịnh Hạ Long như sau:

I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

1. Bảo vệ môi trường Vịnh Hạ Long được quy định trong Thông tư này là những hoạt động giữ cho môi trường vùng Vịnh trong lành, sạch đẹp, bảo tồn cảnh quan tự nhiên, di tích lịch sử văn hoá, ngăn ngừa ô nhiễm, khai thác và sử dụng bền vững các tiềm năng đa dạng của Vịnh Hạ Long.

2. Vịnh Hạ Long trong Thông tư này bao gồm khu bảo vệ tuyệt đối, vùng đệm và phụ cận:

2.1. Khu bảo vệ tuyệt đối là khu vực được UNESCO và Chính phủ nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoanh vùng, được xác định bởi ba điểm thuộc Đảo Cống Tây, Đảo Cầu Gỗ và hồ Ba Hàm.

2.2. Vùng đệm là dải bao quanh khu bảo vệ tuyệt đối, theo hướng Tây Tây Bắc được xác định bởi phía bờ vịnh dọc theo Quốc lộ 18A, kể từ kho xăng dầu B12 (Cái Dăm - Bãi Cháy) đến cây số 11 (thị xã Cẩm Phả). Chiều rộng khu đệm từ 5-7 km tính từ đường bảo vệ tuyệt đối ra biển có phạm vi xê dịch từ 1-2 km; Phía Bắc giáp Hòn Buồm, suối nước nóng; Phía Tây là một phần phạm vi Vịnh Hạ Long được xác định 107°11'30" kinh độ đông; Phía Tây Nam tiếp giáp Hòn Quai Xanh; Phía Nam được xác định bởi 204° vĩ độ bắc; Phía Đông giáp Đảo Phượng Hoàng; Phía Đông Bắc giáp Đảo Vạn Đồi; Phía Đông - Đông Nam giáp Hòn Nát Đất.

2.3. Vùng phụ cận là vùng biển hoặc đất liền bao quanh khu đệm, kể cả vùng biên giáp ranh với Vườn Quốc gia Cát Bà.

3. Môi trường Vịnh Hạ Long được bảo vệ trong Thông tư này bao gồm vùng biển, không gian trên biển, đất liền ven biển, đảo, trầm tích đại dương, các hệ sinh thái, động thực vật trên cạn và dưới biển, di tích lịch sử, kiến trúc, cảnh quan tự nhiên thuộc khu bảo vệ tuyệt đối, vùng đệm và vùng phụ cận.

4. Tổ chức, cá nhân có hoạt động giao thông, du lịch, xây dựng, khai thác khoáng sản, đánh bắt, nuôi trồng thủy sản và những hoạt động khác diễn ra trong phạm vi Vịnh Hạ Long phải tuân thủ những quy định về bảo vệ môi trường được quy định trong Thông tư này.

5. Các cơ quan quản lý Nhà nước trong phạm vi chức năng, quyền hạn của mình có trách nhiệm, tổ chức thực hiện bảo vệ môi trường Vịnh Hạ Long.

II. NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

A. KHU BẢO VỆ TUYỆT ĐỐI:

6. Cấm các tổ chức, cá nhân khai thác tài nguyên khoáng sản, chặt phá cây cối, săn bắt động vật trên các đảo, hang động, làm thay đổi cảnh quan tự nhiên.

Tổ chức, cá nhân có trách nhiệm bảo vệ tuyệt đối các hang động, không phá đảo, núi, nhũ đá, san hô, viết, khắc, vẽ, xây bậc, xây kè, đặt tượng, bàn thờ, xả rác bừa bãi làm thay đổi cảnh quan tự nhiên của các hang động; không chôn cất, mai táng trên các đảo.

7. Tổ chức, cá nhân đánh bắt, nuôi trồng thủy sản phải tuân theo các quy định của Pháp lệnh Bảo vệ và Phát triển nguồn lợi thủy sản và được phép của cơ quan Nhà nước về bảo vệ môi trường.

8. Khách du lịch và chủ các tàu thuyền không thải chất thải, nước thải xuống khu di sản tự nhiên thế giới, chất thải phải được thu gom trên tàu thuyền và đưa vào đất liền để xử lý. Các hoạt động du lịch, dự án khai thác du lịch phải được phép của cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền.

9. Tổ chức, cá nhân không tự ý xây dựng các công trình giao thông: trạm chuyển tiếp, bãi neo đậu thường xuyên..., công trình phục vụ cho sinh hoạt, vui chơi, giải trí... trong khu bảo vệ tuyệt đối. Các công trình không còn giá trị sử dụng, công trình đang hoạt động làm mất cảnh quan, gây ô nhiễm môi trường phải được thu dọn, dỡ bỏ, khôi phục lại cảnh quan môi trường.

Việc tôn tạo hang động, cảnh quan, xây dựng các công trình phục vụ cho việc quản lý, kiểm soát các hoạt động trong khu vực bảo vệ tuyệt đối phải được phép của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Các bãi neo đậu tàu thuyền phục vụ du lịch, tham quan hang động và Vịnh Hạ Long phải đảm bảo vệ sinh môi trường, tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường.

Bãi neo đậu các thuyền đánh cá của ngư dân phải được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền quy định, tổ chức quản lý.

Các chủ phương tiện phải đảm bảo vệ sinh môi trường, thu gom rác, thải trước khi rời neo đậu.

10. Các phương tiện giao thông trên biển và trên không qua lại khu bảo vệ tuyệt đối phải có các thiết bị ngăn ngừa ô nhiễm môi trường như: két chứa nước thải, thùng chứa rác thải, bình chứa dầu rò rỉ..., đảm bảo các thiết bị, phương tiện khắc phục sự cố môi trường, không xả chất thải, nước thải xuống khu bảo vệ môi trường.

11. Các phương tiện giao thông qua lại khu bảo vệ tuyệt đối phải tuân theo các quy định của pháp luật về hàng hải và được phép của cơ quan quản lý Nhà nước về bảo vệ môi trường.

Trong trường hợp đặc biệt như tránh bão... các tàu thuyền được phép neo đậu trong khu bảo vệ tuyệt đối theo đúng nơi quy định, phải đảm bảo an toàn kỹ thuật và các biện pháp phòng tránh bão, tai nạn, ứng cứu khi xảy ra sự cố môi trường.

B. VÙNG ĐỆM VÀ VÙNG PHỤ CẬN:

12. Các hoạt động giao thông trong vùng đệm và phụ cận phải tuân theo các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và pháp luật về hàng hải, bảo đảm các biện pháp ngăn ngừa ô nhiễm môi trường. Các tàu thuyền phải neo đậu đúng nơi quy định, đảm bảo vệ sinh môi trường nơi neo đậu.

13. Các loại rác thải kim loại, thủy tinh, ni lông (plastic) từ hoạt động du lịch, giao thông phải được thu gom, vận chuyển vào đất liền để xử lý. Đối với nước thải từ các tàu thuyền chỉ được phép thải xuống vùng đệm và phụ cận khi đã xử lý đạt tiêu chuẩn môi trường Việt Nam.

14. Các cơ sở sản xuất, kinh doanh, các dự án mới và mở rộng phải được quy hoạch và lập báo cáo đánh giá tác động môi trường và trình cơ quan quản lý Nhà nước về bảo vệ môi trường thẩm định theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định 175/CP ngày 18/10/1994 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường và các văn bản quy về bảo vệ môi trường có liên quan.

15. Các cơ sở sản xuất, kinh doanh phải có công nghệ xử lý nước thải đạt tiêu chuẩn môi trường Việt Nam trước khi thải ra vùng đệm và phụ cận. Đối với chất thải rắn phải thu gom và xử lý theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.